NỘI DUNG QUẢN LÍ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

ThS. QUÁCH VĂN TUẤN*

Abstract: *Getting knowledge, practicing the skills, forming the attitude are the key targets of education and training. To enhance quality of education, management of principals plays an important role. The paper gives the basic contents of managing the training and education at University of Fine Fighting and Prevention after a year carrying out resolution number 29-NQ/TW of The Central Party standing committee on education management.*

Keywords: *Training, learner, manage, the University of Fire Fighting and Prevention, resolution number 29-NQ/TW of The Central Party standing committee.*

1. Quá trình đào tạo (QTĐT) ở đại học (ĐH) là quá trình trang bị kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp và hình thành ở người học những phẩm chất nhân cách; trang bị hành trang để họ bước vào cuộc sống. QTĐT đảm bảo chất lượng sẽ khẳng định uy tín và vị thế của cơ sở đào tạo (ĐT), đảm bảo cho người học đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Để đáp ứng được yêu cầu về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, các cơ sở ĐT cần phải quản lí (QL) QTĐT đảm bảo chặt chẽ và hiệu quả cao.

Trường ĐH Phòng cháy, chữa cháy (PC, CC) là cơ sở giáo dục ĐH của Bộ Công an, có nhiệm vụ ĐT đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ PC, CC, cứu nạn, cứu hộ. Lực lượng cảnh sát PC, CC là một bộ phận thuộc lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện PC, CC trên toàn quốc, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. ĐT lực lượng cảnh sát PC, CC là nhiệm vụ quan trọng của ngành công an, cung cấp đội ngũ cán bộ, sĩ quan chỉ huy lực lượng PC, CC. Để đáp ứng yêu cầu đó, chất lượng ĐT cán bộ, sĩ quan PC, CC phải được tổ chức chặt chẽ và hiệu quả. Vì vậy, cần phải QL QTĐT nhằm nâng cao chất lượng ĐT đầu ra.

2. Nội dung QL QTĐT ở Trường ĐH PC, CC đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

2.1. QL mục tiêu ĐT

Việc QL mục tiêu ĐT ở trường ĐH được xác định ngay từ đầu mỗi năm học trên cơ sở các văn bản quy định và chương trình giáo dục ĐH. Mục tiêu dạy học (DH) có nhiều cấp độ, được xác định và biểu hiện ở nội dung DH cụ thể cho từng đối tượng. Có mục tiêu chung cho cả khóa học, có mục tiêu cụ thể cho từng môn học, bài học, từng nội dung và hình thức dạy. QL mục tiêu DH không đơn thuần là QL khâu xác lập mục tiêu, QL mô hình dự kiến hay QL sản phẩm cuối cùng của QTĐT mà phải QL cả quá trình thực hiện mục tiêu (quá trình làm ra sản phẩm). Vì vậy, QL quá trình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình DH là khâu quan trọng nhất của QL mục tiêu DH.

QL mục tiêu DH luôn gắn liền với QL kế hoạch DH. Kế hoạch DH bao gồm: việc xác định mục tiêu DH, nội dung chương trình DH, giảng viên (GV) thực hiện nội dung DH, hình thức tổ chức DH, phương pháp DH, điều kiện phương tiện đảm bảo cho QTĐT, đối tượng học... QL việc xây dựng và thực hiện kế hoạch DH là việc làm trọng yếu của chủ thể QL nhằm đạt tới các mục tiêu của hoạt động QL QTĐT. Ban giám hiệu, đặc biệt là hiệu trưởng QL kế hoạch DH của từng tháng, quý, năm mà nhà trường đã xây dựng, cụ thể hóa kế hoạch của cấp trên.

2.2. QL hoạt động giảng dạy của GV

Hoạt động dạy của GV ở trường ĐH là hoạt động phức tạp, đa dạng, tác động có mục đích và tích cực vào toàn bộ quá trình tâm lí nhận thức của học viên (HV). Trên cơ sở đó tạo điều kiện giúp HV không chỉ tiếp thu thông tin, tri thức tự nhiên, xã hội, kinh nghiệm thực tiễn, mà còn tạo nên ở HV cảm xúc, tình cảm, thái độ tích cực đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy. Đồng thời, tạo điều kiện cho HV nâng cao khả năng hành động và nâng cao bản lĩnh, niềm tin và các phẩm chất nhân cách khác cần thiết cho hoạt động thực tiễn và việc tham gia vào cuộc sống, lao động xã hội.

*** Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy**

Hoạt động dạy có chức năng kép là truyền đạt và điều khiển nội dung DH theo chương trình quy định. Trong đó, GV có vai trò chủ đạo, tổ chức, điều khiển hoạt động học tập, kích thích tính tích cực, năng động của HV để phát huy vai trò chủ thể nhận thức của họ. Chất lượng của hoạt động học phụ thuộc vào trình độ tổ chức và điều khiển của người dạy. Điều này cho thấy QL hoạt động dạy của GV đóng một vai trò rất quan trọng trong QL QTĐT.

QL hoạt động dạy của GV thực chất là QL việc thực hiện nhiệm vụ DH, từ các khâu, các bước tiến hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ DH, cụ thể là: QL việc lập kế hoạch DH của GV; QL việc thực hiện chương trình; QL việc soạn bài và giờ lên lớp; QL việc thực hiện đổi mới phương pháp DH; QL hồ sơ chuyên môn của GV; QL kế hoạch nghiên cứu khoa học và tự học của GV; QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HV.

2.3. QL hoạt động học tập của HV

Hoạt động học tập của HV ở trường ĐH, về thực chất là hoạt động tiếp thu, lĩnh hội và thực hành, tự điều khiển quá trình chiếm lĩnh tri thức khoa học và phương pháp, các giá trị, kinh nghiệm thực tiễn... Trên cơ sở đó nâng cao kiến thức, kĩ năng thực hành, đồng thời hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách của HV. Hoạt động học của HV là quá trình nhận thức những kiến thức cơ bản và tự lĩnh hội kiến thức, trên cơ sở khả năng tư duy độc lập của người đang trưởng thành; động cơ, nhu cầu nhận thức đã được xác định một cách tự giác.

HV là chủ thể sáng tạo của việc học và việc hình thành nhân cách bản thân. Do vậy, QL hoạt động học tập của HV là QL các chức năng tâm lí của quá trình nhận thức, tình cảm, ý chí..., đặc biệt là năng lực tư duy, khả năng phân tích, tổng hợp, khái quát của HV trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

QL hoạt động học tập của HV là hệ thống các tác động có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch theo chức năng của chủ thể QL đến đối tượng QL trong quá trình học tập của HV nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động học tập được thực hiện theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng hiệu quả tốt nhất, đáp ứng mục tiêu từng bài học, từng môn học và mục tiêu, yêu cầu của nhà trường.

QL hoạt động học tập của HV Trường ĐH PC, CC phải đạt được các yêu cầu sau: HV có tinh thần, thái độ, động cơ học tập đúng đắn; phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; hình thành nền nếp học tập, thói quen học tập chuyên cần; nâng cao chất lượng học tập đối với từng HV cho cả tập thể lớp học.

2.4. QL nội dung ĐT

Triển khai thực hiện nội dung, chương trình DH là quá trình cụ thể hóa nội dung, chương trình giáo dục thành việc DH. Các trường ĐH căn cứ vào các nội dung, chương trình giáo dục của Bộ GD-ĐT để cụ thể hóa và phát triển nội dung, chương trình ĐT của mỗi trường.

QL quá trình triển khai thực hiện nội dung DH ở các trường ĐH phải theo đúng chương trình đã được quy định, góp phần quan trọng trong QL mục tiêu của QTĐT, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục theo mục tiêu đã xác định.

QL nội dung DH bao gồm toàn bộ hệ thống kiến thức xã hội, tự nhiên và con người, các giá trị chuẩn mực đạo đức, kĩ năng, kĩ xảo cần thiết để góp phần hình thành các phẩm chất nhân cách, năng lực thực tiễn cho HV. QL nội dung DH phải đặc biệt chú ý QL chất lượng, số lượng thông tin, các đơn vị kiến thức, kĩ năng trong QTĐT. Nội dung DH ở Trường ĐH PC, CC phải đảm bảo trang bị kiến thức lí thuyết cơ bản, đồng thời nâng cao nhận thức và kĩ năng vận dụng lí thuyết của HV vào nhiệm vụ thực hành của họ.

2.5. QL phương pháp DH

QL phương pháp DH là theo dõi, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh việc sử dụng các phương pháp DH ở trường ĐH nhằm đạt hiệu quả, mục đích DH. Hình thức tổ chức và phương pháp DH có mối quan hệ chặt chẽ với các nhân tố trong QTĐT, đồng thời hình thức tổ chức và phương pháp chịu sự chi phối của mục tiêu và nội dung DH. Phương pháp DH là thành tố linh hoạt của QTĐT và việc sử dụng phù hợp cùng với QL tốt phương pháp DH có tác động lớn đến chất lượng, hiệu quả của QTĐT. QL phương pháp DH ở trường ĐH bao hàm cả QL đổi mới phương pháp DH.

2.6. QL hình thức ĐT

Hình thức tổ chức DH ở ĐH là cách thức tổ chức, sắp xếp và tiến hành các buổi học theo một trật tự, chế độ nhất định nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ DH đặt ra.

Đặc trưng của hình thức tổ chức DH chính là mặt tổ chức sắp xếp và tiến hành các buổi học và biểu hiện cụ thể là từ việc xác định mục đích, vị trí, vai trò buổi học, thành phần tham gia, nhiệm vụ của GV và HV, các lực lượng tham gia, cơ sở vật chất bảo đảm... Vì vậy, QL hình thức tổ chức DH cũng có nghĩa là phải bảo đảm cho hình thức tổ chức DH phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương tiện DH; làm cho hình thức tổ chức DH phát triển đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả cao trong DH.

Ở Trường ĐH PC, CC, hiệu trưởng và các cơ quan chức năng tập trung QL các hình thức tổ chức DH bao gồm: hình thức lên lớp (bài lên lớp; thảo luận; bài tập; thực hành; kiểm tra, đánh giá) và hình thức ngoài giờ lên lớp (tự học; ngoại khóa...).

2.7. QL các điều kiện đảm bảo cho QTĐT

QL việc sử dụng tài chính, khai thác, sử dụng, bảo quản, giữ gìn và phát huy tối ưu tác dụng của cơ sở vật chất, thiết bị DH (hội trường, phòng học, bàn ghế, bảng, sách giáo khoa, tài liệu, máy tính, projector...) phục vụ cho QTĐT ở trường.

QL các điều kiện đảm bảo cho DH ở trường ĐH là một lĩnh vực vừa mang đặc tính kinh tế vừa mang đặc tính khoa học - giáo dục. Do đó, trong quá trình QL, một mặt phải tuân thủ các yêu cầu chung về QL kinh tế, khoa học, mặt khác, cần tuân thủ các yêu cầu QL thuộc chuyên ngành giáo dục.

2.8. Kiểm tra, đánh giá QTĐT và kết quả ĐT

Chủ thể QL cần phải kiểm tra, đánh giá QTĐT. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện QTĐT là khâu then chốt để nắm được chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thông qua kiểm tra, đánh giá mà hiệu trưởng nhận biết cụ thể về những ưu điểm, hạn chế ở tất cả các khâu, ở từng thành tố của QTĐT; từ việc thực hiện mục tiêu DH, nội dung chương trình DH, thực hiện nội dung DH, hình thức tổ chức và phương pháp DH, điều kiện phương tiện đảm bảo cho QTĐT, đặc biệt là kết quả giảng dạy của GV và kết quả học tập của HV... Trên cơ sở đó, hiệu trưởng có cách thức điều chỉnh, định hướng, uốn nắn, nhằm đưa QTĐT đạt được chất lượng hiệu quả cao.

* * *

QL QTĐT ĐH phải theo đúng định hướng, đường lối, quan điểm của Đảng: giáo dục và ĐT là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. QL QTĐT ĐH phải hướng QTĐT vào mục tiêu phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. QL QTĐT ĐH phải bắt kịp xu thế học suốt đời. ❑

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (khóa XI)*. Văn phòng Trung ương Đảng.

[3] Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (2015). *Báo cáo tổng kết một năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW*.

[4] Phạm Thành Nghị (2000). *Quản lí chiến lược, kế hoạch trong các trường đại học và cao đẳng*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Phạm Viết Vượng (2003). *Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục và đào tạo*. NXB Đại học Sư phạm.

Giáo dục lí tưởng cách mạng...

(Tiếp theo trang 30)

3. GD SV không phải là nhiệm vụ riêng các trường ĐH, CĐ mà còn là của các cấp, các ngành, gia đình, và xã hội; do vậy các cấp, các ngành, địa phương tập trung thực hiện một số giải pháp như: - Tăng cường công tác quản lí văn hóa, kịp thời ngăn chặn tác động xấu của các sản phẩm không lành mạnh đến SV. Tạo điều kiện, khuyến khích để các cơ quan văn hóa, văn học nghệ thuật, điện ảnh sáng tác và phổ biến nhiều công trình, tác phẩm có giá trị GD tốt cho SV. Đồng thời siết chặt quản lí với những ấn phẩm, trang mạng, game online có nội dung không lành mạnh, ảnh hưởng không tốt đến SV. Tấn công mạnh mẽ vào các loại tội phạm, tệ nạn xã hội để tạo ra một môi trường xã hội lành mạnh hơn cho tuổi trẻ; - Quan tâm đầu tư thỏa đáng những thiết chế văn hóa, GD để đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí cho SV; - Có biện pháp hữu hiệu trong việc ngăn chặn tình trạng gian lận trong thi cử, đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng trong GD đi đôi với đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tu dưỡng, rèn luyện của SV; chống bạo lực học đường, đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội trong SV; - Tạo điều kiện tối đa để SV sau khi ra trường có việc làm, có cuộc sống ổn định và có điều kiện tốt để cống hiến tâm lực cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. ❑

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội. *Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005*.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. Văn kiện Đảng toàn tập (tập 37)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 1) (1989). NXB Sự thật.

[5] Trung tâm Từ điển học (2007). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

[6] V.A. Xukhomlinxki (1983). *Hình thành niềm tin cộng sản cho thế hệ trẻ*. NXB Thanh niên.

[7] Phạm Hồng Tung (2011). *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.